

Bản án số: 72/2017/HSST

Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phương
2. Bà Ngô Thị Vân Thúy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn Đông - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Đức Q, sinh ngày 21/7/1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Trần Văn C, sinh năm 1975; con bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1979; vợ con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 19/6/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Đức Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 19/6/2017, có nam thanh niên tên thường gọi là “C c” gọi điện thoại cho Trần Đức Q và nói “tí nữa có ông anh gọi nhờ ít việc” rồi tắt máy. Khoảng 30 phút sau, có một người đàn ông xưng là anh của “C c” gọi điện và hẹn gặp Q tại khu vực bưu điện Đ, do không có xe nên Q hẹn gặp người này tại khu vực khách sạn T, thuộc khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 15 phút sau, có một người đàn ông đến gặp Q tại cửa khách sạn T giới thiệu là anh của “C c” và đưa cho Q 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ Q đi mua ma túy “đá” hộ, hứa sẽ trả công cho Q 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nếu mua được ma túy. Sau đó, Q cầm tiền và thuê xe ôm đi lên nhà một người phụ nữ tên N (khoảng 50 tuổi, nhà ở khu vực Xóm B, khu D, thị trấn Đ, huyện Cao Lộc) để mua ma túy. Q gặp N rồi đưa cho N 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), N cầm tiền và đưa cho Q 05 (năm)

gói nilon bên trong đựng ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, Q thuê xe ôm quay về đến khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong số ma túy của Q cùng các tài liệu, đồ vật liên quan.

Vật chứng thu giữ: 05 (năm) gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 354896081253000; 01 (một) xe mô tô BKS: 98M8-6107 nhãn hiệu WAVE, màu sơn Đen – Xám cũ đã qua sử dụng; 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 172/GĐ-PC54 ngày 23/6/2017 của phòng KTHS - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Toàn bộ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm: 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) trong gói niêm phong giám định là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số 257/KL-PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất tinh thể màu trắng có trong 05 (năm) túi nilon được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ “**Tang vật thu giữ của Trần Đức Q, ngày 19/6/2017**” đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 1,729 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số: 68/VKS-HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức Q từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có chữ “Tang vật thu giữ của Trần Đức Q ngày 19/6/2017”, mặt sau có chữ ký cùng tên của Luân Xuân T, Lưu Quang C, Hà Văn N, bên trong có 1,729 gam ma túy Methamphetamine có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động; đề nghị tịch thu số tiền 100.000đ dùng vào việc mua ma túy; trả lại cho bị cáo 140.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức Q đã khai nhận hành vi vi phạm như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang 19/6/2017; phù hợp với kết luận giám định số

257/KL-PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội nên đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức Q đã có hành vi tàng trữ 1,729 gam chất ma túy Methamphetamin để sử dụng. Bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định xã hội, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng do bị cáo nghiện ma túy, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng đã đi mua hộ ma túy cho các con nghiện khác, hành vi của bị cáo cần được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe những hành vi tương tự và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi việc làm của bản thân; là người lao động tự do nhưng không chịu tu chí làm ăn, chỉ vì nghiện và háo hức nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo được áp dụng một số quy định có lợi theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Đối với người đàn ông đưa tiền cho Trần Đức Q mua ma túy hộ ngày 19/6/2017, bản thân Q không biết họ tên, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của Q, không có tài liệu khác chứng minh, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nam thanh niên tên thường gọi là “C c” đã giới thiệu người đàn ông lạ mặt đến nhờ Trần Đức Q mua ma túy, bản thân Q không biết họ, địa chỉ cụ thể của người này. Xác minh tại khu vực K, thị trấn Đ không xác định được người có đặc điểm nhận dạng như Q đã mô tả về “C c”. Ngoài lời khai của Q, không còn tài liệu khác chứng minh, Cơ quan điều tra không có căn cứ tiến hành xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người phụ nữ tên N, theo lời khai của Q là người bán ma túy cho bị can: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ như Q khai, xác định có một phụ nữ có tên và độ tuổi tương đối phù hợp với mô tả của bị can nên đã triệu tập để làm việc. Tuy nhiên sau 02 lần N không có mặt theo giấy triệu tập, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng N không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết, chưa đủ cơ sở làm rõ sự liên quan của đối tượng N trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại 01 (một) xe mô tô BKS: 98M8-6107 nhãn hiệu WAVE, màu sơn Đen - Xám cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu anh Hà Văn N.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước mặt trước có chữ “Tang vật thu giữ của Trần Đức Q ngày 19/6/2017”, mặt sau có chữ ký cùng tên của Luân Xuân T, Lưu Quang C, Hà Văn N, bên trong có 1,729 gam ma túy Methamphetamine có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Đức Q có dùng vào liên lạc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền tạm giữ của bị cáo cần tịch thu số tiền 100.000đ do mua túy còn thừa và trả lại cho bị cáo số tiền 140.000đ không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2017.

- Hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22-9-2017)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô BKS: 98M8-6107 nhãn hiệu WAVE, màu sơn Đen – Xám cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu anh Hà Văn N (theo biên bản trả lại tài sản ngày 26/6/2107).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước mặt trước có chữ “Tang vật thu giữ của Trần Đức Q ngày 19/6/2017”, mặt sau có chữ ký cùng tên của Luân Xuân T, Lưu Quang C, Hà Văn N, bên trong có 1,729 gam ma túy Methamphetamine có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 354896081253000.

- Tịch thu số tiền 100.000đ do mua túy còn thừa để sung công quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 140.000đ.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THA h. Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THA h. Cao Lộc;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bằng